

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân; Ông Nguyễn Khắc Nguyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên:
Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, thụ lý số 158/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/QĐXXST-HNGĐ 07 ngày tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh N .QĐ , sinh năm 1988, có mặt

Bị đơn: Chị N. T.K, sinh năm 1989, có mặt

Đều trú tại: Xóm B, xã B, TP S, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn anh N .QĐ trình bày:

Anh và chị N. T.K kết hôn năm 2014 Đ ký tại UBND xã Ngọc Thanh, huyện Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về sống cùng bố mẹ anh tại xã Bình Sơn. Sau đó do đặc thù công việc nên đã vợ chồng anh đã chuyển về Vĩnh Phúc sống. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, do sống xa nhau mỗi người một nơi lên tình cảm vợ chồng xa cách, phai nhạt, anh chị sống cùng nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm hay chăm sóc nhau, anh đi làm xa cuối tuần mới về nhà thăm con. Giữa vợ chồng đã có những mâu thuẫn và

đỉnh điểm bằng việc anh đã cắt cổ tay tự tử nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K để ổn định cuộc sống.

Anh và chị K có 03 con chung Nguyễn Minh B.A, sinh ngày 08/01/2015; N .Q Đ , sinh ngày 07/5/2017; Nguyễn Minh A. N , sinh ngày 20/5/2020. Hiện tại các con vẫn đang ở cùng với anh và chị K , anh đi làm xa nhà, cuối tuần mới về, con chung hiện tại do chị K ở nhà chăm nom nuôi dưỡng, các cháu học hành và phát triển tốt. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi hai cháu lớn là Nguyễn Minh B.A, sinh ngày 08/01/2015; N .QĐ , sinh ngày 07/5/2017; còn cháu nhỏ Nguyễn Minh A. N , sinh ngày 20/5/2020 để chị K chăm sóc nuôi dưỡng. Tại phiên toà do chị K có ý kiến nếu phải ly hôn, anh sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 03 con chung, anh cũng nhất trí. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh và chị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có. Về án phí anh tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn chị N. T.K trình bày:**

Chị xác nhận thông tin về thời gian kết hôn, Đ ký kết hôn và về con chung như anh Đ trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng chị có những mâu thuẫn nhỏ trong việc nuôi dạy con chung, lý do anh Đ đi sớm về muộn nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, nhưng trong cuộc sống vợ chồng không thể tránh khỏi. Nguyên nhân của sự mâu thuẫn một phần là do kinh tế vất vả. Ngoài ra, khi chị sinh cháu thứ 3 mẹ chồng chị xuống để chăm sóc con và cháu, giữa chị và mẹ chồng có mâu thuẫn về cách nuôi dạy chăm sóc con và cháu. Tuy nhiên theo chị đây là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống chưa đến mức phải ly hôn. Còn việc anh Đ có cắt cổ tay tự tử, theo chị là do các mối quan hệ bên ngoài và do công việc làm ăn của anh Đ chứ không phải do mâu thuẫn vợ chồng mà ra. Nay anh Đ có đơn xin ly hôn chị mong muốn vợ chồng về đoàn tụ không nhất trí ly hôn.

Về con chung anh chị có 03 con chung Nguyễn Minh B.A, sinh ngày 08/01/2015; N .QĐ , sinh ngày 07/5/2017; Nguyễn Minh A. N , sinh ngày 20/5/2020. Trong trường hợp nếu phải ly hôn, vì chị chưa có công ăn việc làm, chưa có thu nhập nên chị đề nghị anh Đ nuôi các con. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có. Về án phí chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn theo yêu cầu khởi kiện. Tòa án ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với anh Đ và chị K là người phải cung cấp tài liệu, chứng cứ. Anh Đ đã cung cấp Hợp đồng lao động số 12- 2024/HĐLĐ -VTS; Hợp đồng mượn nhà. Về phía chị K , tại phiên tòa chị có cung cấp 04 giấy xác nhận về tình trạng quan hệ vợ chồng do những người hàng xóm viết, 01 bản in ảnh chụp gia đình; kết quả học tập của N .QĐ và Nguyễn Minh B.A.

Toà án tiến hành làm việc với bà Trần Thị Hợi là mẹ đẻ anh Đ , bà Hợi cung cấp thông tin: Chị K là con dâu và là vợ anh Đ con trai bà, vì đặc thù công việc vợ chồng thuê nhà sống ở nơi khác, thi thoảng về thăm bà, việc mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị Đ K bà không rõ lắm, nhưng trong cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi cãi vã, bà chỉ biết anh Đ có một lần cắt cổ tay tự tử nhưng không thành.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải cho anh Đ , chị K về đoàn tụ, nhưng đến nay anh Đ vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị K . Do anh Đ , chị K không thống nhất được với nhau, Tòa án hòa giải không thành, nên vụ án được xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên Tòa, đại diện VKS nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm: Đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn và con chung*” căn cứ Điều 28, 35, 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng trình tự tố tụng, không có vi phạm, không có đề xuất kiến nghị gì.

* Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ cho anh Đ được ly hôn với chị K .

- Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Minh B.A, sinh ngày 08/01/2015; N .QĐ , sinh ngày 07/5/2017; Nguyễn Minh A. N , sinh ngày 20/5/2020 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B.A và cháu Đ Quang và cháu A. N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem giải quyết vì anh Đ không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự đều xác định là không có.

- Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị N. T.K, cư trú tại Xóm Bình Định 2, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn và con chung quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh N .QĐ và chị N. T.K kết hôn năm 2014 Đ ký tại UBND xã Ngọc Thanh, huyện Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh Đ và chị K xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K để ổn định cuộc sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, Anh Đ vẫn kiên quyết xin ly hôn chị K . Chị K cũng không có giải pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình, hai vợ chồng không thể ngồi lại để nói chuyện thống nhất với nhau. Như vậy có thể thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu của anh N .QĐ được ly hôn chị N. T.K là phù hợp.

2.2. Về con chung: Anh Đ và chị K có 03 con chung là Nguyễn Minh B.A, sinh ngày 08/01/2015; N .QĐ , sinh ngày 07/5/2017; Nguyễn Minh A. N , sinh ngày 20/5/2020. Tại phiên tòa, chị K có ý kiến nếu buộc phải ly hôn chị đề nghị anh Đ nuôi cả 3 con chung vì hiện tại chị chưa có đủ điều kiện để nuôi con. Anh Đ cũng nhất trí với đề nghị của chị K , anh sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả 3 con chung và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, anh N .QĐ có công ăn việc làm với mức lương ổn định và có chỗ ở có thể đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học

tập cho con chung nên cần tôn trọng ý kiến của các bên. Giao cả 03 con chung là cháu Nguyễn Minh B.A, sinh ngày 08/01/2015; N .QĐ , sinh ngày 07/5/2017; Nguyễn Minh A. N , sinh ngày 20/5/2020 cho anh Đ trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu B.A và cháu Quang Đ và cháu A. N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung*: Hai bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

2.4. *Về án phí*: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.5. *Về quyền kháng cáo*: Anh Đ và chị K được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án, của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 57, 58; 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh N .QĐ , cho anh N .QĐ được ly hôn chị N. T.K.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Minh B.A, sinh ngày 08/01/2015; N .QĐ , sinh ngày 07/5/2017; Nguyễn Minh A. N , sinh ngày 20/5/2020 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem giải quyết vì anh Đ không yêu cầu.

4. Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Anh N .QĐ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000834 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho anh Đ , chị K biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSCTN;
- THADS TPSCTN;
- UBND xã Ngọc Thanh,
- H. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Phạm Thùy Dung

